

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HÓA
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01/02/2021

V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thuận và bà Hoàng Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 76/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị C, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988

Địa chỉ: thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/7/2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hà Thị C trình bày: chị và anh Nguyễn Văn L có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 18/9/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Mỗi lần như thế anh L thường đập phá đồ trong nhà, hai bên không chịu nhường nhịn dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng và trầm trọng hơn. Đã có lần chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị để ở thời gian

một năm, nhưng sau khi quay lại chung sống thì cuộc sống vẫn không thay đổi, những cuộc cãi vã vẫn thường xuyên xảy ra. Hiện tại chị cảm thấy giữa chị và anh L thực sự không còn tình cảm, cuộc sống không có hạnh phúc. Vì vậy chị mong muốn được ly hôn với anh L.

Quá trình chung sống vợ, chồng có một đứa con chung Nguyễn Khánh D, sinh ngày 14/7/2015. Sau khi ly hôn, chị C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo quy định.

Về tài sản và công nợ chung: Sau khi kết hôn, bố mẹ chồng có cho đất và làm nhà để vợ chồng ở nhưng chưa làm thủ tục giấy tờ chuyển nhượng. Vì vậy chị có nguyện vọng để lại sau này cho con mà không yêu cầu phân chia.

Tại Biên bản xác minh ngày 25/11/2020, bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: giữa anh và chị C kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Anh cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra cãi vã và đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 cho đến nay, tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn. Nếu chị C cương quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi con chung của vợ chồng là Nguyễn Khánh D và không yêu cầu chị C phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn L; Về tình cảm áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Hà Thị C ly hôn anh Nguyễn Văn L; Về con chung: áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84, 110 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Nguyễn Khánh D cho chị Hà Thị C chăm sóc nuôi dưỡng và buộc anh Nguyễn Văn L có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; Về tài sản và công nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: chị Hà Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Văn L, đây là tranh chấp về ly hôn. Anh Nguyễn Văn L có hộ khẩu thường trú tại xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa, nên Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn L là phù hợp.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy:

Quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị Hà Thị C và anh Nguyễn Văn L là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nên được công nhận

là hôn nhân hợp pháp. Chị C xin ly hôn với anh L vì nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Phía anh L mặc dù không đồng ý ly hôn, tuy nhiên anh cũng đã thừa nhận cuộc sống vợ chồng đã xảy ra cãi vã và sống ly thân từ tháng 3 năm 2020. Hơn nữa sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các bên đương sự để tiến hành hòa giải, kể cả sau khi Tòa án tiến hành xác minh và ghi nhận ý kiến của anh, nhưng anh L vẫn không đến Tòa án. Vì vậy vụ án không thể hòa giải được, điều đó chứng tỏ anh L không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trên cơ sở ý kiến trình bày của các bên đương sự, HĐXX nhận thấy: mâu thuẫn giữa chị C và anh L đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị C khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh L là có cơ sở. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị C, xử cho chị Hà Thị C được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

Quan hệ con chung: Xét thấy nguyện vọng của chị C và anh L đều muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng hiện tại con chung của vợ chồng còn quá nhỏ. Vì vậy cần có sự chăm sóc của người mẹ sẽ tốt hơn, nên căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84, 110 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị Hà Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp và buộc anh L phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng.

Quan hệ tài sản và nợ chung: Bị đơn anh Nguyễn Văn L cho rằng vợ chồng không có tài sản và nợ chung. Phía chị C lại cho rằng vợ chồng được bố mẹ chồng cho đất và làm nhà cho vợ chồng ở nhưng chưa làm thủ tục chuyển nhượng sang tên và chị có nguyện vọng để lại sau này cho con. Do vụ án không tiến hành hòa giải được, phía chị C cũng không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: chị Hà Thị C phải nộp tiền án phí ly hôn, anh Nguyễn Văn L phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84, 110 và 116 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn L.
2. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Hà Thị C ly hôn anh Nguyễn Văn L.
3. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung Nguyễn Khánh D sinh ngày 14/7/2015 cho chị Hà Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Buộc anh Nguyễn Văn L có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*), kể từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con không ai được ngăn cản.

4. Về tài sản và nợ chung: không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Hà Thị C phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn*) đồng chị C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007962 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Buộc anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

“Trưởng hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, quyền được yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/02/2021). Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa;
- UBND xã M;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hữu Tình